

NHU CẦU TÀI LIỆU “CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN” CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN TẠI VIỆT NAM

Phạm Tiến Nam

Bộ môn Công tác Xã hội, Trường Đại học Y tế Công cộng

Tóm tắt. Tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” là hết sức cần thiết trong quá trình chuyên nghiệp hóa Nghề công tác xã hội tại Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu này nhằm mô tả nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của người làm công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất nội dung của tài liệu này. Nghiên cứu có sự tham gia của 175 người làm công tác xã hội (103 nhân viên công tác xã hội và 72 nhân viên y tế) tại 07 bệnh viện tuyến Trung ương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhân viên y tế có nhu cầu cao hơn về nội dung “Thông tin căn bản về công tác xã hội trong bệnh viện” ($p = 0.018$), trong khi đó nhân viên công tác xã hội có nhu cầu cấp thiết hơn về các nội dung “Phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện” ($p = 0.004$); “Kĩ năng công tác xã hội trong bệnh viện” ($p = 0.028$); “Trắc nghiệm đánh giá sức khỏe tâm thần” ($p = 0.007$) và “Quy trình công tác xã hội trong bệnh viện” ($p = 0.005$). Nghiên cứu cũng đã đưa ra những đề xuất tới Bộ Y tế và các trường đào tạo công tác xã hội để việc biên soạn tài liệu này được hiệu quả và phù hợp với thực tế.

Từ khóa: nhu cầu, tài liệu công tác xã hội trong bệnh viện, nhân viên công tác xã hội, nhân viên y tế, Việt Nam.

1. Mở đầu

Người làm công tác xã hội trong bệnh viện là cán bộ/nhân viên thuộc biên chế hoặc có hợp đồng lao động với bệnh viện thuộc các khoa/phòng trong bệnh viện có tham gia trực tiếp hoặc phối hợp với Phòng/tổ công tác xã hội triển khai các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện theo hướng dẫn tại Thông tư 43/TT-BYT quy định về hình thức và nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện [1]. Như vậy, người làm công tác xã hội trong bệnh viện bao gồm: Cán bộ/nhân viên công tác xã hội; bác sỹ điều trị; điều dưỡng; cán bộ/nhân viên dinh dưỡng; dược sỹ; kỹ thuật viên; và cán bộ/nhân viên thuộc các Khoa/phòng có liên quan trong bệnh viện. Đội ngũ này đang đóng một vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho người bệnh và người nhà người bệnh, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Trong đó, nhân viên công tác xã hội trực tiếp hỗ trợ tâm lý-xã hội cho người bệnh, và nhân viên y tế tham gia vào mạng lưới công tác xã hội trong bệnh viện [2]. Tuy nhiên, một số kết quả nghiên cứu cho thấy sự hiệu hụt về số lượng và chất lượng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam hiện nay, đặc biệt là bệnh viện tuyến quận/huyện [3, 4]. Đa số người làm công tác xã hội trong bệnh viện được đào tạo chuyên ngành khoa học sức khỏe, một số ít được đào tạo chuyên ngành công tác xã hội và các chuyên ngành khác có liên quan như tâm lý và xã hội học [5]. Bên cạnh đó, chỉ một số ít đội ngũ này được tập

Ngày nhận bài: 1/5/2020. Ngày sửa bài: 23/5/2020. Ngày nhận đăng: 14/6/2020.

Tác giả liên hệ: Phạm Tiến Nam. Địa chỉ e-mail: phamtiennam1987@gmail.com

huấn các khóa nghiệp vụ về công tác xã hội trong bệnh viện. Thực tế tại Việt Nam hiện nay, chưa có nhiều tài liệu đào tạo tập huấn chuyên sâu cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện. Điều này đã không ít gây ra những khó khăn cho giảng viên, học viên và chất lượng của các khóa đào tạo, tập huấn công tác xã hội trong bệnh viện [3]. Một bộ phận người làm công tác xã hội gặp những khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác xã hội tại bệnh viện. Do đó, đội ngũ này có nhu cầu được tiếp cận tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” để định hướng việc thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện hiện nay.

Công tác xã hội trong bệnh viện là một lĩnh vực khá mới mẻ tại Việt Nam. Do đó, một số nghiên cứu đã tập trung vào việc mô tả các hoạt động/dịch vụ công tác xã hội trong bệnh viện [6, 7]; thực tế rất ít các chủ đề nghiên cứu về giáo dục-đào tạo hay nhu cầu biên soạn tài liệu công tác xã hội trong bệnh viện. Do đó, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào việc mô tả nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của người làm công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất nội dung của tài liệu này.

2. Nội dung nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, trong đó phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính để đánh giá nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của người làm công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam. *Địa điểm và thời gian nghiên cứu:* Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu tại 07 bệnh viện tuyến Trung ương tại Hà Nội từ tháng 6/2018-tháng 7/2018, bao gồm: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi Trung Ương, Bệnh viện Mắt Trung Ương, Bệnh viện Nội tiết Trung Ương, Bệnh viện Phụ sản Trung Ương, Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108, và Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương. Như vậy, có sự đại diện của bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa tuyến Trung Ương trong nghiên cứu của chúng tôi. *Khách thể nghiên cứu:* Với cấu phần định lượng, nghiên cứu có sự tham gia của 175 người làm công tác xã hội trong bệnh viện (nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế) tại 07 bệnh viện tuyến Trung ương; trong khi đó 07 lãnh đạo Phòng/tổ công tác xã hội của 07 bệnh viện tuyến Trung ương tham gia cấu phần định tính. Tiêu chuẩn lựa chọn khách thể nghiên cứu: Trực tiếp thực hiện các hoạt động công tác xã hội hoặc tham gia phối hợp triển khai các hoạt động công tác xã hội tại bệnh viện; làm việc liên tục tại bệnh viện trong suốt thời gian nghiên cứu từ tháng 1/2018-tháng 7/2018; không có tiền sử mắc các bệnh tâm thần kinh, bệnh tâm lý (theo kết quả quản lý sức khỏe nhân viên của bệnh viện); và đồng ý tham gia nghiên cứu. *Bộ công cụ:* Bộ công cụ định lượng và định tính được xây dựng dựa trên thông tư 43 của Bộ Y tế quy định về hình thức và nhiệm vụ của công tác xã hội trong bệnh viện. Tuy nhiên, có sự điều chỉnh bộ công cụ để phù hợp với tình hình thực tiễn. *Phương pháp xử lý số liệu:* Số liệu được làm sạch và nhập vào máy tính bằng phần mềm EPIDATA và phân tích bằng STATA 15. Chúng tôi sử dụng các phép mô tả tần số, tỉ lệ % đối với các biến định tính. Để so sánh tìm sự khác biệt trong 2 nhóm của biến định tính (nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế), chúng tôi sử dụng test thống kê chi bình phương và Fisher’s exact test. *Đạo đức của nghiên cứu:* Tất cả nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế đã tình nguyện tham gia vào nghiên cứu của chúng tôi. Họ có thể từ chối trả lời bộ công cụ của chúng tôi ở bất cứ thời điểm nào.

2.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1 cho thấy đặc điểm của đối tượng nghiên cứu đến từ 07 bệnh viện tuyến Trung Ương của Hà Nội. Trong tổng số 175 người tham gia nghiên cứu có 103 người là nhân viên công tác xã hội (58.9%) và 72 người là nhân viên y tế (41.1%). Phần lớn đối tượng tham gia khảo sát ở độ tuổi dưới 36 tuổi (65.7%) hoặc từ 36 - 45 tuổi (25.1%). Về giới tính, nhìn chung đa số đối tượng là nữ giới; tuy nhiên tỉ lệ nữ ở nhân viên công tác xã hội cao hơn so với nhân

viên y tế (86.4% vs 73.6%, $p = 0.033 < 0.05$). Về thâm niên công tác tại bệnh viện, đa phần nhân viên công tác xã hội có thâm niên dưới 1 năm hoặc từ 1-5 năm (65.1%) còn nhân viên y tế có thâm niên cao hơn từ 5-10 năm hoặc trên 10 năm (62.5%) ($p < 0.001$). Về chuyên ngành đào tạo, nhân viên công tác xã hội có tỉ lệ được đào tạo từ các ngành xã hội học, tâm lý học, và công tác xã hội cao hơn còn nhân viên y tế chủ yếu được đào tạo về Y Dược và Kỹ thuật ($p = 0.002$). Về trình độ học vấn, không có sự khác biệt rõ rệt giữa nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế. Về thời gian công tác ở vị trí hiện tại, đa phần đối tượng nghiên cứu có thời gian công tác nằm trong nhóm từ 1-5 năm. Tuy nhiên, tỉ lệ có thời gian công tác dưới 1 năm tập trung ở nhóm nhân viên công tác xã hội còn tỉ lệ trên 5 năm tập trung ở nhóm nhân viên y tế ($p < 0.001$).

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên y tế	Tổng	P-value
n (%)	103	72	175 (100.0)	
Nhóm tuổi, n (%)				0.64
<36 tuổi, n (%)	70 (68.0%)	45 (62.5%)	115 (65.7%)	
36-45 tuổi, n (%)	23 (22.3%)	21 (29.2%)	44 (25.1%)	
46-55 tuổi, n (%)	9 (8.7%)	6 (8.3%)	15 (8.6%)	
>55 tuổi, n (%)	1 (1.0%)	0 (0.0%)	1 (0.6%)	
Giới tính, n (%)				0.033
Nam, n (%)	14 (13.6%)	19 (26.4%)	33 (18.9%)	
Nữ, n (%)	89 (86.4%)	53 (73.6%)	142 (81.1%)	
Bệnh viện, n (%)				<0.001
Bạch Mai, n (%)	14 (13.6%)	11 (15.3%)	25 (14.3%)	
Huyết học & Truyền máu TW, n (%)	11 (10.7%)	14 (19.4%)	25 (14.3%)	
Nhi TW, n (%)	10 (9.7%)	15 (20.8%)	25 (14.3%)	
Nội tiết TW, n (%)	10 (9.7%)	15 (20.8%)	25 (14.3%)	
Phụ Sản TW, n (%)	25 (24.3%)	0 (0.0%)	25 (14.3%)	
TW Quân đội 108, n (%)	25 (24.3%)	0 (0.0%)	25 (14.3%)	
Mắt TW, n (%)	8 (7.8%)	17 (23.6%)	25 (14.3%)	
Thâm niên, n (%)				<0.001
< 1 năm, n (%)	25 (24.3%)	2 (2.8%)	27 (15.4%)	
1-5 năm, n (%)	42 (40.8%)	25 (34.7%)	67 (38.3%)	
5-10 năm, n (%)	14 (13.6%)	16 (22.2%)	30 (17.1%)	
> 10 năm, n (%)	22 (21.4%)	29 (40.3%)	51 (29.1%)	
Chuyên ngành đào tạo, n (%)				0.002
Xã hội học, n (%)	10 (9.7%)	0 (0.0%)	10 (5.7%)	
Công tác xã hội, n (%)	12 (11.7%)	1 (1.4%)	13 (7.4%)	
Tâm lý học, n (%)	5 (4.9%)	1 (1.4%)	6 (3.4%)	
Sư phạm, n (%)	2 (1.9%)	0 (0.0%)	2 (1.1%)	
Văn hóa, n (%)	1 (1.0%)	1 (1.4%)	2 (1.1%)	
Kinh tế tài chính, n (%)	16 (15.5%)	8 (11.1%)	24 (13.7%)	

Nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của người làm công tác xã hội...

Báo chí, n (%)	4 (3.9%)	2 (2.8%)	6 (3.4%)
Kĩ Thuật, n (%)	2 (1.9%)	6 (8.3%)	8 (4.6%)
Y Dược, n (%)	51 (49.5%)	53 (73.6%)	104 (59.4%)
Trình độ học vấn, n (%)			0.40
Trung cấp, n (%)	28 (27.2%)	25 (34.7%)	53 (30.3%)
Cao đẳng, n (%)	34 (33.0%)	25 (34.7%)	59 (33.7%)
Đại học, n (%)	33 (32.0%)	20 (27.8%)	53 (30.3%)
Trên đại học, n (%)	8 (7.8%)	2 (2.8%)	10 (5.7%)
Thời gian công tác ở vị trí hiện tại, n (%)			<0.001
< 1 năm, n (%)	43 (42.2%)	4 (5.6%)	47 (27.0%)
1-5 năm, n (%)	41 (40.2%)	41 (56.9%)	82 (47.1%)
5-10 năm, n (%)	11 (10.8%)	14 (19.4%)	25 (14.4%)
> 10 năm, n (%)	7 (6.9%)	13 (18.1%)	20 (11.5%)

2.2. Nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2 thể hiện nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của 175 đối tượng tham gia nghiên cứu. Hầu hết các đối tượng đều cho thấy sự cần thiết của việc biên soạn tài liệu này với tỉ lệ trả lời cần thiết ở tất cả các nội dung đều rất cao. Tuy nhiên vẫn có sự khác biệt nhất định ở một số nội dung giữa 02 nhóm đối tượng là nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế. Cụ thể nhân viên y tế có nhu cầu cao hơn về nội dung “Thông tin căn bản về công tác xã hội trong bệnh viện” ($p=0.018$) còn nhân viên công tác xã hội có nhu cầu cấp thiết hơn về các nội dung “Phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện” ($p=0.004$); “Kĩ năng công tác xã hội trong bệnh viện” ($p=0.028$); “Trắc nghiệm đánh giá sức khỏe tâm thần” ($p=0.007$) và “Quy trình công tác xã hội trong bệnh viện” ($p=0.005$).

Bảng 2. Nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện”

	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên y tế	Tổng	P-value
	103	72	175 (100.0)	
Thông tin căn bản về công tác xã hội, n (%)				0.018
Cần thiết, n (%)	89 (86.4%)	71 (98.6%)	160 (91.4%)	
Bình thường, n (%)	13 (12.6%)	1 (1.4%)	14 (8.0%)	
Không cần thiết, n (%)	1 (1.0%)	0 (0.0%)	1 (0.6%)	
Mô hình công tác xã hội trong bệnh viện, n (%)				0.68
Cần thiết, n (%)	81 (78.6%)	55 (76.4%)	136 (77.7%)	
Bình thường, n (%)	19 (18.4%)	16 (22.2%)	35 (20.0%)	
Không cần thiết, n (%)	3 (2.9%)	1 (1.4%)	4 (2.3%)	
Hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện, n (%)				0.48
Cần thiết, n (%)	91 (88.3%)	66 (91.7%)	157 (89.7%)	
Bình thường, n (%)	12 (11.7%)	6 (8.3%)	18 (10.3%)	

Không cần thiết, n (%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	
Phương pháp can thiệp của công tác xã hội, n (%)				0.004
Cần thiết, n (%)	101 (98.1%)	61 (84.7%)	162 (92.6%)	
Bình thường, n (%)	2 (1.9%)	10 (13.9%)	12 (6.9%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0.0%)	1 (1.4%)	1 (0.6%)	
Kĩ năng công tác xã hội trong bệnh viện, n (%)				0.028
Cần thiết, n (%)	98 (95.1%)	60 (83.3%)	158 (90.3%)	
Bình thường, n (%)	5 (4.9%)	11 (15.3%)	16 (9.1%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0.0%)	1 (1.4%)	1 (0.6%)	
Trắc nghiệm đánh giá sức khỏe tâm thần, n (%)				0.007
Cần thiết, n (%)	93 (90.3%)	54 (75.0%)	147 (84.0%)	
Bình thường, n (%)	10 (9.7%)	18 (25.0%)	28 (16.0%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	
Quy trình công tác xã hội trong bệnh viện, n (%)				0.005
Cần thiết, n (%)	100 (97.1%)	60 (83.3%)	160 (91.4%)	
Bình thường, n (%)	3 (2.9%)	11 (15.3%)	14 (8.0%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0.0%)	1 (1.4%)	1 (0.6%)	
Các mẫu phiếu, hồ sơ, n (%)				0.077
Cần thiết, n (%)	90 (87.4%)	66 (91.7%)	156 (89.1%)	
Bình thường, n (%)	13 (12.6%)	4 (5.6%)	17 (9.7%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0.0%)	2 (2.8%)	2 (1.1%)	
Các văn bản chính sách, n (%)				0.24
Cần thiết, n (%)	88 (85.4%)	64 (90.1%)	152 (87.4%)	
Bình thường, n (%)	15 (14.6%)	6 (8.5%)	21 (12.1%)	
Không cần thiết, n (%)	0 (0.0%)	1 (1.4%)	1 (0.6%)	

Kết quả nghiên cứu định tính cũng cho thấy kết quả tương tự:

Một lãnh đạo Phòng Công tác xã hội, Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương cho biết: “*Phương pháp công tác xã hội là cần thiết. Bởi hiện tại như bệnh viện tôi, số lượng nhân viên được đào tạo công tác xã hội chuyên nghiệp rất hạn chế, đa phần là chuyên ngành Y khoa hoặc chuyên ngành khác. Nếu như có thể nắm bắt được các phương pháp chuẩn của công tác xã hội thì các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện sẽ chuẩn chỉnh hơn. Tôi nghĩ là có thể tập trung vào phương pháp quản lý trường hợp bởi vì đa phần người làm công tác xã hội đều làm việc với người bệnh theo hình thức cá nhân. Ngoài ra, bên tôi cũng đang rất quan tâm phương pháp tham vấn tâm lý*”.

Một lãnh đạo Ban Công tác xã hội, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 đề cập “*Quy trình công tác xã hội mỗi bệnh viện có sự khác nhau, chưa kể đến những quy trình này luôn có sự thay đổi theo mỗi giai đoạn, mỗi hoàn cảnh. Vì vậy, tính thống nhất và chuyên nghiệp là rất cần thiết đối với các quy trình công tác xã hội trong bệnh viện hiện nay. Nếu có các quy trình mẫu để tham khảo thì rất là có ích*”.

Một lãnh đạo Tổ Công tác xã hội, Bệnh viện Mắt Trung Ương chia sẻ: “Về các kỹ năng trong công tác xã hội, theo mình nên chú trọng vào các kỹ năng chuyên biệt của một người làm công tác xã hội. Cần phải có sự đặc thù như kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, đặt câu hỏi, thấu cảm, phản hồi... tất cả mọi người đều phải học. Đặc biệt kỹ năng huy động, điều phối nguồn lực và kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện cần thực hành tốt để phục vụ cho công việc. Vì nhân viên công tác xã hội chăm sóc xã hội chứ không phải chăm sóc y tế. Nhân viên công tác xã hội khác với nhân viên y tế chính là ở kỹ năng, những kỹ năng đặc thù của người làm công tác xã hội”.

Một lãnh đạo Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Bạch Mai cho biết “Thực ra thì mình thấy là những kiến thức trong cuốn tài liệu rất là cần thiết cho việc thực hành công tác xã hội trong bệnh viện. Thứ nhất mình nghĩ phần nhiều là cho các nhân viên công tác xã hội làm việc trực tiếp với người bệnh. Thứ hai các điều dưỡng họ cũng có thể hiểu biết và nhận biết rõ hơn những thông tin căn bản về công tác xã hội và một phần hoạt động của nhân viên công tác xã hội”.

Như vậy, nhân viên công tác xã hội có nhu cầu cao của việc biên soạn những nội dung kiến thức, kỹ năng chuyên sâu của công tác xã hội trong bệnh viện; trong khi đó, nhân viên y tế có nhu cầu tiếp cận những kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện để chủ động phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người bệnh. Kết quả này phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức của Hiệp hội Nhân viên công tác xã hội của Mỹ quy định về chức năng, nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện [8]. Trong môi trường bệnh viện, nhân viên y tế ở các khoa khám bệnh và khoa điều trị cần biết những kiến thức sơ đẳng về công tác xã hội để có thể nhận biết những trường hợp người bệnh có vấn đề về tâm lý – xã hội và kết nối chuyên gửi tới Phòng/tổ Công tác xã hội để người bệnh được hỗ trợ. Ngoài ra, nhân viên y tế cũng cần có kỹ năng giao tiếp cơ bản và hiểu hoàn cảnh của người bệnh để tương tác tốt hơn trong quá trình khám và điều trị bệnh. Vị trí công việc và nhiệm vụ giữa nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế khác nhau cũng là lý do dẫn đến sự khác biệt về nhu cầu của việc biên soạn nội dung tài liệu.

2.3. Đề xuất nội dung của tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” dành cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện

Dựa trên kết quả nghiên cứu, thông tư số: 43/2015/TT-BYT quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện và thông tư liên tịch số: 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội, chúng tôi đề xuất nội dung của tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” dành cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện gồm 04 phần chính như sau:

Phần 1. Một vài nét khái quát về công tác xã hội trong bệnh viện: Một số khái niệm có liên quan; mục đích và chức năng của công tác xã hội trong bệnh viện; nguyên tắc hoạt động và yêu cầu của người làm công tác xã hội trong bệnh viện; một số hoạt động trọng tâm của công tác xã hội trong bệnh viện; và một số chính sách, pháp luật có liên quan.

Phần 2. Một số phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện: Phương pháp quản lý trường hợp/quản lý ca trong bệnh viện; phương pháp công tác xã hội nhóm trong bệnh viện; phương pháp truyền thông về công tác xã hội trong bệnh viện; và phương pháp tham vấn tâm lý trong bệnh viện.

Phần 3. Một số kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện: Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng quan sát; kỹ năng phản hồi; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng thấu cảm; kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng quản lý khủng hoảng truyền thông; kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực; và kỹ năng xây dựng mạng lưới công tác xã hội trong bệnh viện.

Phần 4. Quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện: Quy trình hỗ trợ người bệnh; quy trình vận động, tiếp nhận và điều phối nguồn lực; quy trình tổ chức sự kiện (gồm sự kiện cho người bệnh và cho nhân viên y tế); quy trình truyền thông; quy trình quản lý trường

hợp/quản lý ca; quy trình làm việc nhóm; quy trình tham vấn tâm lý; và quy trình kiểm huấn sinh viên thực hành công tác xã hội.

Ngoài ra, những nội dung sau có thể có thể cân nhắc đưa vào phần phụ lục: các trắc nghiệm tâm lý; các liệu pháp trong việc hỗ trợ tinh thần cho người bệnh; các mẫu báo cáo, hồ sơ, phiếu; mô hình công tác xã hội trong bệnh viện tại một số nước trên thế giới.

Nghiên cứu của chúng tôi có 03 hạn chế như sau: (1) Nghiên cứu chưa đánh giá nhu cầu của các bệnh viện tuyến tỉnh, quận/huyện cũng như các giảng viên, chuyên gia trong lĩnh vực công tác xã hội để biên soạn tài liệu; (2) Nghiên cứu định lượng chưa đi sâu vào việc mô tả chi tiết các nội dung của cuốn tài liệu; (3) Nghiên cứu định tính được tiến hành trên đối tượng lãnh đạo Phòng/Tổ công tác xã hội, chưa bao gồm lãnh đạo bệnh viện cũng như lãnh đạo Khoa/Phòng/ban có liên quan trong bệnh viện. Chúng tôi hi vọng, các nghiên cứu tiếp theo sẽ khắc phục những hạn chế của nghiên cứu chúng tôi.

3. Kết luận

Người làm công tác xã hội trong bệnh viện (nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế) có nhu cầu cao của tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện”. Nhân viên y tế có nhu cầu cao hơn về nội dung “Thông tin căn bản về công tác xã hội trong bệnh viện”, trong khi đó nhân viên công tác xã hội có nhu cầu cấp thiết hơn về các nội dung “Phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện”, “Kỹ năng công tác xã hội trong bệnh viện”, “Trắc nghiệm đánh giá sức khỏe tâm thần” và “Quy trình công tác xã hội trong bệnh viện”. Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi đã đề xuất nội dung của tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” dành cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện gồm 04 phần chính (kèm theo phụ lục). Do đó, Bộ Y tế và các cơ sở đào tạo công tác xã hội có thể tham khảo những đề xuất từ kết quả nghiên cứu của chúng tôi để có thể biên soạn được một cuốn tài liệu phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tế của người làm công tác xã hội tại các bệnh viện hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, 2015. Thông tư 43 quy định về nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện. [cited 2020 23 tháng 5]; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/Thong-tu-43-2015-TT-BYT-hinh-thuc-to-chuc-thuc-hien-nhiem-vu-cong-tac-xa-hoi-cua-Benh-vien-296470.aspx>.
- [2] Pham, N.T., et al., 2019. “Demands and Factors Associated to Psychosocial Support of Cancer Patients at Vietnam National Cancer Hospital”. *Asian Social Work Journal*. 4(3): p. 35-46.
- [3] Hoàng Long Quân, P.T.N., Đào Duy Khánh, 2020. “Một số yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động công tác xã hội tại trung tâm y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum năm 2019”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*,(1).
- [4] Bùi Thị Mai Đông, 2020. “Hoạt động Công tác xã hội tại một số bệnh viện tuyến Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*,(1).
- [5] Phạm Tiến Nam, N.H.S., Hoàng Long Quân, Hoàng Văn Minh, 2020. “Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam: Thành tựu & Thách thức”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*,(1).
- [6] Nguyễn Khắc Liêm, L.T.T., 2020. “Nhu cầu về dịch vụ công tác xã hội của người bệnh nội trú tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*,(1).

- [7] Đường Thị Trúc, P.V.B., Phạm Tiến Nam, 2020. “Thực trạng triển khai hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016 – 2019”. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*, (1).
- [8] National Association of Social Workers (NASS). *The Standards for Social Work Practice in Health Care Settings*. 2016. [cited 2020 23 May]; Available from: <https://www.socialworkers.org/LinkClick.aspx?fileticket=fFnsRHX-HE%3D&portalid=0>.

ABSTRACT

Demands for the material “Hospital Social Work” among social workers and health workers in hospital in Vietnam

Pham Tien Nam

Social Work Department, Hanoi University of Public Health

The material “Hospital Social Work” is essential in the process of professionalization of social work in Vietnam today. This study aimed to describe the demands for the material “Hospital Social Work” among social workers and health workers in hospital in Vietnam. On that basis, we recommended the content of this material. The study was conducted on 175 participants including 103 social workers and 72 health workers from seven hospitals at central levels. Our study showed that health workers had a higher demand for the content of “Basic information about hospital social work” ($p = 0.018$), while social workers had a higher demand for the content of “Intervention methods of hospital social work” ($p = 0.004$); “Social work skills in hospitals” ($p = 0.028$); “Mental health assessment instruments” ($p = 0.007$) and “Social work process in hospital” ($p = 0.005$). The study also made recommendations to the Ministry of Health and schools of social work in Vietnam to compile this material effectively and in accordance with reality.

Keyword: demands, material on hospital social work, social workers, health workers, Vietnam.